

DANH SÁCH

Mẫu số 2

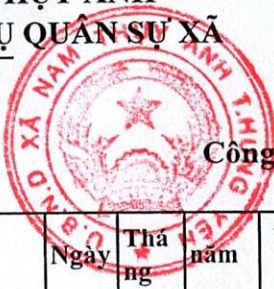
Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH

TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Trịnh Minh Chiến	15	10	1999	12/12				Trịnh Tiến Thùy	Phạm Thị Quý	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
2	Bùi Thanh Duân	21	10	1999	12/12				Bùi Xuân Dũng	Nguyễn Thị May	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
3	Vũ Đình Nam	4	4	1999	12/12				Vũ Đình Luyện	Lê Thị Dung	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
4	Nguyễn Văn Thủy	05	11	1999	9/12				Nguyễn Văn Khanh	Nguyễn Thị Thoi	Hóa Tài	Bộ đội 2019
5	Hoàng Hữu Minh	01	6	1999	12/12				Hoàng Hữu Nhuận	Trần Thị Dinh	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
6	Trịnh Tiến Dương	31	10	1999	12/12				Trịnh Tiến Khương	Nguyễn Thị Mếnh	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
7	Vũ Hoàng Anh	23	11	2000	12/12				Vũ Trọng Vương	Nguyễn Thị Nôn	Hóa Tài	Bộ đội
8	Bùi Thái Sơn	16	5	2000	12/12				Bùi Văn Khang	Vũ Thị Vân	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
9	Vũ Trọng Cường	07	5	2000	12/12				Vũ Trọng Thưởng	Trần Thị Đợi	Hóa Tài	Bộ đội 2020
10	Vũ Trọng Hoàng Quân	19	12	2000	12/12				Vũ Trọng Thuận	Hoàng Thị Lượm	Hóa Tài	Loại Công an
11	Trần Xuân Diệu	30	10	2000	9/12				Trần Ngọc Tuệ	Ng Thị Minh Nguyệt	Hóa Tài	Bộ đội 2020
12	Trần Đức Lương	19	11	2000	9/12				Trần Ngọc Biên	Trần Thị Ngà	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
13	Đỗ Xuân Chương	05	8	2000	12/12				Đỗ Khắc Thắc	Nguyễn Thị Chung	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
14	Phạm Tuấn Anh	04	2	2000	12/12				Phạm Thanh Khiết	Trần Thị Tuyết	Hóa Tài	Không học CĐ, ĐH
15	Trịnh Tiến Tùng	11	8	2000	12/12				Trịnh Tiến Xuyên	Phạm Thị Hương	Hóa Tài	Công an 2021
16	Bùi Minh Hiền	04	7	2001	9/12				Bùi Văn Tính	Bùi Thị Hạnh	Hóa Tài	Bộ đội 2021
17	Bùi Thành Long	12	1	2001	12/12				Bùi Văn Đích	Vũ Thị Hết	Hóa Tài	Bộ đội
18	Bùi Thành Nền	01	11	2001	9/12				Bùi Văn Diệp	Đỗ Thị Liễu	Hóa Tài	Bộ đội 2021
19	Hoàng Minh Tấn	31	7	2002	12/12				Hoàng Hữu Miễn	Nguyễn Thị lanh	Hóa Tài	Bộ đội 2021(HV Lục quân)
20	Bùi Văn Thái	15	4	2002	12/12				Bùi Văn Thế	Trịnh Thị Nương	Hóa Tài	Bộ đội 2021
21	Đặng Ngọc Minh	15	11	2003	12/12				Đặng Ngọc Tiệp	Hoàng Thị The	Hóa Tài	Bộ đội 2023
22	Bùi Văn Thái	05	12	2003	12/12				Bùi Văn Thuần	Nguyễn Thị Tuyền	Hóa Tài	Bộ đội 2022
23	Nguyễn Hữu Tú	22	4	2004	12/12				Nguyễn Hữu Thọ	Đỗ Thị Bình	Hóa Tài	Bộ đội 2023
24	Trần Việt Anh	24	11	2004	12/12				Trần Xuân Biên	Trần Thị Hằng	Hóa Tài	Bộ đội 2023
25	Trịnh Tiến Cương	02	12	2004	12/12				Trịnh Tiến Mạnh	Đặng Thị Nương	Hóa Tài	Bộ đội 2025
26	Bùi Việt Nhật	08	10	2004	9/12				Bùi Văn Tuế	Vũ Thị Hoa (Lan)	Hóa Tài	Bộ đội 2024
27	Bùi Tuấn Anh	12	3	2005	9/12				Bùi Văn Nhuận	Nguyễn Thị Nga	Hóa Tài	Bộ đội 2024
28	Phạm Khang Đông	21	3	2005	12/12				Phạm Khang Ngọc	Phạm Thị Đằm	Hóa Tài	Công an 2024

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH

DANH SÁCH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Nguyễn Tiến Dũng	11	8	1999	12/12				Nguyễn Bá Bắc	Nguyễn Thị Nhiêm	Hậu Trữ	Bộ đội 2017
2	Nguyễn Hữu Hoàng	31	12	1999	12/12	HV			Nguyễn Hữu Thor	Ng Thị Tuyết Chinh	Hậu Trữ	HV PKKQ
3	Nguyễn Đình Hiếu	27	12	1999	12/12				Nguyễn Đình Quang	Phạm Thị Thúy	Hậu Trữ	Bộ đội 2019
4	Nguyễn Hữu Sơn	11	10	2000	9/12				Nguyễn Hữu Hiếu	Nguyễn Thị Doanh	Hậu Trữ	Bộ đội
5	Nguyễn Đình Tùng	11	9	2000	12/12				Nguyễn Đình Trường	Vũ Thị Hải	Hậu Trữ	Bộ đội 2021
6	Nguyễn Hoài Linh	01	11	2001	12/12				Nguyễn Xuân Giáp	Nguyễn Thị Mơ	Hậu Trữ	Đã nhập ngũ 2/2023 tại Hà Nội
7	Nguyễn Đình Hưng	03	1	2002	9/12				Nguyễn Đình Nghị	Đặng Thị Lanh	Hậu Trữ	Bộ đội 2020
8	Nguyễn Đình Khoa	11	1	2002	12/12				Nguyễn Đình Đăng	Bùi Thị Phượng	Hậu Trữ	Bộ đội 2021
9	Nguyễn Đình Cảnh	07	3	2002	9/12				Nguyễn Xuân Hiền	Chu Thị Loan	Hậu Trữ	Bộ đội 2020
10	Nguyễn Đình Phú	02	2	2002	12/12				Nguyễn Đình Quang	Nguyễn Thị Lý	Hậu Trữ	Bộ đội 2021
11	Ng Hữu Thành Nam	02	6	2002	12/12				Nguyễn Văn Bình	Vũ Thị Nhặt	Hậu Trữ	Bộ đội 2024
12	Trương Văn An	20	8	2002	12/12				Trương Mạnh Toàn	Phạm Thị Xoan	Hậu Trữ	Bộ đội
13	Nguyễn Xuân Tùng	04	6	2003	12/12				Nguyễn Tất Rắn	Nguyễn Thị Bé	Hậu Trữ	Bộ đội 2022
14	Nguyễn Đình Mạnh	18	1	2003	12/12				Nguyễn Đình Nghị	Đặng Thị Lanh	Hậu Trữ	Bộ đội 2025
15	Nguyễn Phương Duy	27	10	2004	12/12				Nguyễn Hữu Cận	Nguyễn Thị Gòong	Hậu Trữ	Bộ đội 2023
16	Nguyễn Hữu Trường	06	8	2006	12/12				Nguyễn Hữu Hiếu	Nguyễn Thị Doanh	Hậu Trữ	Bộ đội 2025
17	Nguyễn Xuân Thùy	23	7	2006	9/12				Nguyễn Đình Quỳnh	Trần Thị Kiều	Hậu Trữ	Loại 5 Sk 2025 đã nhập ngũ loại
18	Trương Tấn Dũng	08	8	2006	12/12				Trương Tuấn Anh	Nguyễn Thị Luyện	Hậu Trữ	Bộ đội 2025

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Đặng Phi Hùng	17	6	1999	12/12				Đặng Duy Mác	Nguyễn Thị Hường	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2018
2	Trần Tiến Lâm	19	6	1999	12/12				Trần Văn Phong	Đỗ Thị Thanh	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2018
3	Trịnh Tiến Huy	11	8	1999	12/12				Trịnh Tiến Tạng	Nguyễn Thị Luyện	Duyên Nghĩa	Không học CĐ, ĐH
4	Trần Văn Quân	11	12	1999	12/12				Trần Văn Sự	Vũ Thị Loan	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2018
5	Trần Thế Thành	21	1	2000	12/12				Trần Thế Anh	Vũ Thị Khuyên	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2024
6	Nguyễn Đức Quang	09	8	2000	12/12				Nguyễn Viết Tuân	Phạm Thị Hoi	Duyên Nghĩa	Bộ đội
7	Vũ Minh Tuấn	21	2	2000	12/12				Vũ Đình Thành	Nguyễn Thị Doan	Duyên Nghĩa	Bộ đội
8	Vũ Đức Toàn	7	10	2000	12/12				Vũ Xuân Diệu	Nguyễn Thị Yên	Duyên Nghĩa	Bộ đội
9	Hoàng Thanh Phương	28	11	2001	12/12				Hoàng Văn Phúc	Đỗ Thị Dao	Duyên Nghĩa	Bộ đội (SK)
10	Đỗ Nguyên Hiếu	10	5	2001	9/12				Đỗ Minh Khoa	Nguyễn Thị Thúy	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2020
11	Vũ Huy Hoàng	18	5	2001	12/12				Vũ Đình Vũ	Nguyễn Thị Thúy	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2022
12	Nguyễn Công Thiện	15	5	2001	12/12				Nguyễn Công Tựa	Bùi Thị Mượt	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2022
13	Trần Ngọc Phú	29	9	2002	9/12				Trần Văn Mên	Hà Thị Đào	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2021
14	Nguyễn Duy Minh	22	1	2003	12/12				Nguyễn Duy Bắc	Nguyễn Thị Duyên	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2022
15	Vũ Thanh Lâm	20	7	2004	12/12					Vũ Thị Khôi	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2023
16	Bùi Văn Minh	18	2	2005	12/12				Bùi Văn Dương	Nguyễn Thị Nga	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2024
17	Nguyễn Hữu Hải Bằng	12	9	2006	9/12				Nguyễn Hữu Thăng	Nguyễn Thị Tươi	Duyên Nghĩa	Nhập ngũ Loại 2025
18	Nguyễn Đức Tài	25	2	2006	12/12				Nguyễn Văn Lộc	Bùi Thị Chuy	Duyên Nghĩa	Bộ đội 2025

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH

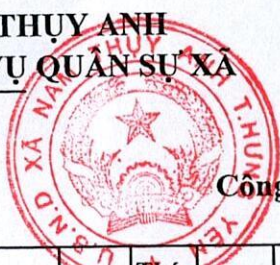


TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt số điện thoại
1	Nguyễn Đức Minh Dũng	27	10	1999	12/12				Nguyễn Đức Ý	Trần Thị Luật	Lễ Cù	Không học CĐ, ĐH
2	Vũ Công Học	14	10	1999	12/12				Vũ Tiên Chủ	Nguyễn Thị Thơi	Lễ Cù	Không học CĐ, ĐH
3	Vũ Công Lâm	05	8	2000	12/12				Vũ Công Riệm	Bùi Thị Mát	Lễ Cù	Bộ đội
4	Trần Thiên Long	17	3	2000	12/12				Trần Bá An	Đỗ Thị Na	Lễ Cù	Bộ đội 2021
5	Vũ Quang Thắng	01	7	2000	9/12				Vũ Quang Vinh	Trần Thị Thoan	Lễ Cù	Bộ đội 2020
6	Nguyễn Viết Thương	16	11	2000	12/12				Nguyễn Viết Vi	Bùi Thị Lượ	Lễ Cù	Không học CĐ, ĐH
7	Trần Bá Quý	03	1	2000	9/12				Trần Bá Lý	Nguyễn Thị Thơ	Lễ Cù	Không học CĐ,ĐH
8	Nguyễn Quang Khải	02	12	2001	12/12				Nguyễn Quang Khánh	Bùi Thị Nhung	Lễ Cù	Bộ đội 2020
9	Phạm Văn Tiến	01	9	2001	9/12				Phạm Văn Nam	Trần Thị Hằng	Lễ Cù	Bộ đội 2020
10	Hà Đăng Long	11	11	2003	12/12				Hà Đăng Doanh	Nguyễn Thị Xiêm	Lễ Cù	Bộ đội 2022
11	Hà Đăng Thịnh	29	11	2003	12/12				Hà Đăng Phúc	Phạm Thị Tho	Lễ Cù	Bộ đội 2022
12	Nguyễn Tiến Lâm	18	10	2003	12/12				Nguyễn Hồng Quân	Nguyễn Thị Ngân	Lễ Cù	Bộ đội 2023
13	Nguyễn Viết Trường	20	11	2004	12/12				Nguyễn Bá Ruấn	Hà Thị Hoài	Lễ Cù	Bộ đội 2023
14	Nguyễn Hà Vỹ	09	12	2004	12/12				Nguyễn Viết Hùng	Hà Thị Lê	Lễ Cù	HV PKKQ
15	Hà Đăng Sơn	29	4	2004	12/12				Hà Đăng Huân	Bùi Thị Lý	Lễ Cù	Bộ đội 2023
16	Vũ Công Minh	25	10	2004	12/12				Vũ Công Hồng	Vũ Thị Tiên	Lễ Cù	Công an 2023
17	Nguyễn Tiến Tài	10	11	2004	12/12				Nguyễn Viết Phương	Nguyễn Thị Xuyên	Lễ Cù	Bộ đội 2023
18	Trần Bá Trung	22	10	2006	12/12				Trần Bá Kiêm	Khúc Thị Phương	Lễ Cù	Sĩ quan Công binh 2024
19	Trần Bá Dũng	22	10	2006	12/12				Trần Bá Kiêm	Khúc Thị Phương	Lễ Cù	Sĩ quan lục quân 1 2024
20	Nguyễn Đình Bình	01	11	2006	12/12				Nguyễn Đình Đăng	Nguyễn Thị Thúy	Lễ Cù	bộ đội 2025
21	Nguyễn Đức Triệu	20	2	2006	12/12				Nguyễn Đức Chính	Phạm Thị Dâng	Lễ Cù	Công an 2025
22	Lê Ngọc Hiếu	10	10	2006	12/12				Lê Ngọc Quân	Nguyễn Thị Ngọc	Lễ Cù	Bộ đội 2025

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH

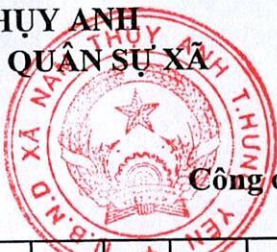


TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt số điện thoại
1	Nguyễn Đình Nam	10	11	1999	12/12				Nguyễn Đình Phúc	Nguyễn Thị Mếnh	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
2	Nguyễn Quang Lộc	06	11	1999	12/12			x	Nguyễn Quang Thường	Nguyễn Thị Liễu	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
3	Phan Thanh Quý	13	4	1999	12/12				Phan Công Tuynh	Nguyễn Thị Là	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
4	Nguyễn Duy Thuận	10	11	1999	12/12				Nguyễn Duy Thiệu	Phạm Thị Vân	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
5	Hà Văn Tường	28	11	1999	9/12				Hà Văn Tãi	Vũ Thị Chăm	Vô Hối Tây	đào ngũ
6	Đặng Văn Tiến	06	9	1999	9/12				Đặng Văn Choan	Nguyễn Thị Thắm	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
7	Phan Công Thuận	08	8	1999	9/12				Phan Công Thàm	Nguyễn Thị Nở	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH, vắng cả hộ
8	Nguyễn Hữu Tuấn	03	11	1999	12/12					Nguyễn Thị Nguyên	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
9	Nguyễn Tiến Hiếu	08	5	1999	12/12				Nguyễn Tiến Triệu	Nguyễn Thị Hằng	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
10	Nguyễn Duy Tân	21	2	2000	12/12				Nguyễn Duy Vương	Bùi Thị Thoa	Vô Hối Tây	NN2018
11	Nguyễn Duy Hiếu	15	6	2000	12/12				Nguyễn Duy Chung	Nguyễn Thị Loan	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH, nước ngoài
12	Nguyễn Đình Thiện	16	9	2000	12/12				Nguyễn Đình Tâm	Nguyễn Thị Thúy	Vô Hối Tây	NN2022
13	Nguyễn Đắc Lương	14	7	2000	12/12				Nguyễn Đắc Cầu	Đặng Thị Nhân	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
14	Nguyễn Hữu Duy	12	8	2000	8/12				Nguyễn Hữu Xoàn	Nguyễn Thị May	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH
15	Phan Văn Doanh	05	10	2000	12/12				Phan Văn Quân	Nguyễn Thị Lệ	Vô Hối Tây	Không học CĐ, ĐH Loại SK cận 5
16	Nguyễn Duy Minh Tiến	14	4	2000	12/12				Nguyễn Duy Kiên	Nguyễn Thị Thu	Vô Hối Tây	NN2025
17	Nguyễn Quang Duân	19	2	2002	9/12				Nguyễn Quang Dư	Phạm Thị Min	Vô Hối Tây	Bộ đội 2022
18	Nguyễn Đình Tuấn	03	10	2002	12/12				Nguyễn Đình Sửu	Nguyễn Thị Chanh	Vô Hối Tây	Bộ đội 2020
19	Phan Thanh Hải	10	2	2002	9/12				Phan Thanh Diễn	Đỗ Thị Hiền	Vô Hối Tây	Bộ đội 2022
20	Nguyễn Đình Đại	9	1	2003	12/12				Nguyễn Đình Vịnh	Nguyễn Thị Muôn	Vô Hối Tây	NN2022
21	Nguyễn Quang Quý	27	9	2003	12/12				Nguyễn Quang Sỹ	Nguyễn Thị Nhớ	Vô Hối Tây	NN2022
22	Phạm Duy Văn	25	11	2003	9/12				Phạm Duy Học	Nguyễn Thị Muôn	Vô Hối Tây	NN2022
23	Nguyễn Tiến Thuận	3	7	2004	12/12				Nguyễn Tiến Đạt	Phan Thị Huệ	Vô Hối Tây	NN2023
24	Nguyễn Công Sơn	8	10	2005	12/12				Nguyễn Công Nghĩa	Phan Thị Lệ	Vô Hối Tây	NN2025
25	Nguyễn Đình Bình	11	10	2005	12/12				Nguyễn Đình Tâm	Nguyễn Thị Thảo	Vô Hối Tây	NN2024
26	Nguyễn Đình Tài	27	11	2005	9/12				Nguyễn Đình Kiên	Nguyễn Thị Bâm	Vô Hối Tây	NN2025
27	Nguyễn Tiến Thành Long	17	12	2006	8/12				Nguyễn Tiến Loan	Nguyễn Thị Tươi	Vô Hối Tây	NN2025
28	Nguyễn Hữu Kiên	27	3	2006	9/12				Nguyễn Hữu Trì	Phạm Thị Thanh	Vô Hối Tây	NN2024

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH

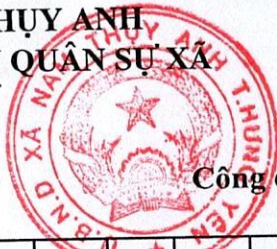


TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Lê Văn Phương	17	5	1999	9/12				Lê Văn Đạt	Phạm Thị Mùi	Thanh Do	Bộ đội 2018
2	Đỗ Văn Vịnh	22	5	1999	12/12				Đỗ Văn Nâu	Trần Thị Phấn	Thanh Do	Bộ đội 2018
3	Đỗ Ngọc Trường	01	11	1999	12/12				Đỗ Văn Vạn	Nguyễn Thị Dâng	Thanh Do	Bộ đội 2018
4	Đỗ Văn Bình	18	5	1999	12/12				Đỗ Văn Pho	Vũ Thị Thoa	Thanh Do	CANV
5	Phan Văn Thương	09	10	2000	12/12	CĐ			Phạm Ngọc Lượng	Bùi Thị Thoa	Thanh Do	NN2024
6	Lê Văn Diễn	05	10	2000	12/12				Lê Văn Trường	Nguyễn Thị Thắm	Thanh Do	NN2019
7	Lê Văn Doanh	17	7	2000	12/12				Lê Văn Duyệt	Bùi Thị Nhung	Thanh Do	NN2019
8	Đỗ Văn Thụy	07	4	2000	9/12					Đỗ Thị Khấn	Thanh Do	Không học CĐ, ĐH
9	Đỗ Xuân Linh	9	11	2000	12/12				Đỗ Văn Nhựa	Phan Thị Duân	Thanh Do	SỸ QUAN QĐ
10	Đỗ Minh Xuân	17	3	2000	9/12				Đỗ Văn Chương	Trần Thị Mâu	Thanh Do	Không học CĐ, ĐH
11	Đỗ Văn Kiên	16	5	2000	9/12				Đỗ Văn Ký	Trần Thị Nhiên	Thanh Do	NN2021
12	Lê Ngọc Minh	25	7	2001	12/12	ĐH			Lê Văn Hợp	Vũ Thị Thoa	Thanh Do	HV Hậu Cần
13	Đỗ Văn Danh	21	9	2002	12/12				Đỗ Văn Phương	Vũ Thị Hiền	Thanh Do	CANV
14	Phạm Duy Thanh	16	7	2002	12/12			x	Phạm Duy Nuôi	Nguyễn Thị Nhung	Thanh Do	HV hậu cần
15	Phạm Duy Chiến	13	6	2003	12/12				Phạm Duy Thụ	Trịnh Thị Thúy	Thanh Do	NN2022
16	Đỗ Văn Liễu Anh	17	9	2003	12/12				Đỗ Văn Thành	Phạm Thị Nga	Thanh Do	Loại ngũ
17	Nguyễn Anh Văn	16	12	2003	9/12				Nguyễn Văn Thự	Phạm Thị Bảy	Thanh Do	NN2022
18	Nguyễn Văn Doanh	24	8	2004	12/12				Nguyễn Văn Quỳnh	Phạm Thị Dĩnh	Thanh Do	NN2022
19	Phạm Thế Duyệt	18	7	2004	12/2				Phạm Duy Điềm	Vũ Thị Ngân	Thanh Do	CANV
20	Đỗ Trung Kiên	24	3	2005	12/12				Đỗ Văn Thất	Nguyễn Thị Thời	Thanh Do	NN2024
21	Đỗ Văn Hưng	13	6	2005	12/12				Đỗ Văn Khải	Nguyễn Thị Út	Thanh Do	CANV
22	Lại Thế Anh	2	8	2005	11/12				Lại Văn Doanh	Dương Thị Thủy	Thanh Do	NN2024
23	Đỗ Văn Ngọc	9	5	2006	12/12				Đỗ Văn Nâu	Trần Thị Phấn	Thanh Do	NN2025
24	Phạm Thành Chung	26	11	2006	9/12				Phạm Duy Dụng	Bùi Thị Ngát	Thanh Do	NN2025
25	Trần Xuân Hiếu	7	4	2006	9/12				Trần Xuân Thành	Nguyễn Thị Phương	Thanh Do	NN2024
26	Phạm Thế Anh	25	7	2006	12/12				Phạm Duy Doãn	Lê Thị Hiền	Thanh Do	CANV

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



Ghi chú

Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại

TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Phạm Văn Tuấn	06	9	1999	12/12				Phạm Văn Tiềm	Đỗ Thị Sen (Hòa)	Khúc Mai	Bộ đội năm 2018
2	Nguyễn Văn Tuấn	17	12	1999	12/12				Nguyễn Văn Thắng	Đỗ Thị Lanh	Khúc Mai	Không học CĐ, ĐH
3	Nguyễn Văn Chiến	22	12	1999	9/12				Nguyễn Văn Luân	Nguyễn Thị Êm	Khúc Mai	Không học CĐ, ĐH
4	Nguyễn Văn Thắng	22	12	1999	9/12						Khúc Mai	Không học CĐ, ĐH
5	Đỗ Tuấn Anh	08	12	2000	9/12				Đỗ Văn Đức	Nguyễn Thị Duyên	Khúc Mai	Không học CĐ, ĐH
6	Nguyễn Văn Chương	06	3	2000	9/12				Nguyễn Văn Hưng	Đỗ Thị Xuyên	Khúc Mai	Không học CĐ, ĐH
7	Nguyễn Văn Hiến	21	3	2000	12/12				Nguyễn Văn Điền	Đào Thị Hệ	Khúc Mai	Không học CĐ, ĐH
8	Nguyễn Hữu Kiên	15	1	2001	12/12	ĐH			Nguyễn Hữu Triền	Đặng Thị Liên	Khúc Mai	HVLục quân
9	Nguyễn Quốc Việt	11	1	2001	12/12	CĐ			Nguyễn Văn Dân	Nguyễn Thị Rự	Khúc Mai	Bộ đội 2022
10	Lê Thành Vinh	03	3	2002	12/12					Đỗ Thị Gấm	Khúc Mai	Bộ đội 2023
11	Nguyễn Văn Lợi	6	6	2002	9/12				Nguyễn Văn Thắng	Bùi Thị Hiền	Khúc Mai	Bộ đội 2020
12	Nguyễn Tuấn Anh	25	9	2003	12/12				Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Thu Trang	Khúc Mai	Bộ đội 2023
13	Đỗ Xuân Thịnh	31	12	2003	12/12				Đỗ Văn Hưng	Hà Thị Nhung	Khúc Mai	Bộ đội 2022
14	Nguyễn Tiến Hùng	1	10	2004	12/12				Nguyễn Tiến Nhuyên	Lại Thị Duyên	Khúc Mai	NN2023
15	Nguyễn Văn Hiếu	25	7	2004	9/12				Nguyễn Văn Thuyên	Phạm Hồng Chinh	Khúc Mai	NN2025
16	Đỗ Hoài Nam	11	3	2004	12/12				Đỗ văn Hương	Nguyễn Thị Thư	Khúc Mai	CANV
17	Đỗ Văn Mười	6	6	2005	8/12				Đỗ văn Nhất	Nguyễn Thị Soi	Khúc Mai	NN2025
18	Nguyễn Văn Quyết	3	9	2005	12/12				Nguyễn Văn Duyệt	Nguyễn Thị Hoa	Khúc Mai	NN2024
19	Đặng Ngọc Vinh	10	6	2006	12/12				Đặng Công Dũng	Nguyễn Thị Ly	Khúc Mai	NN2025
20	Nguyễn Thế Lực	20	4	2006	12/12	ĐH			Nguyễn Văn Thế	Đỗ Thị Duyên	Khúc Mai	ĐH QS
21	Nguyễn Văn Nhân	16	3	2006	9/12				Nguyễn Văn Viễn (chết)	Đỗ Thị Diễm	Khúc Mai	NN2025

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH

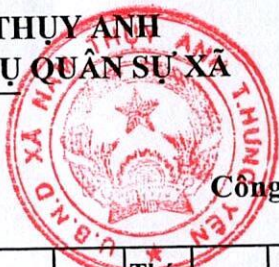


TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Vũ Đình Hùng	22	11	1999	12/12				Vũ Đình Tân	Vũ Thị Lan	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
2	Vũ Đình Dũng	16	7	1999	9/12				Vũ Đình Sinh	Bùi Thị Râm	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
3	Vũ Hoàng Phúc	17	9	1999	11/12				Vũ Đình Tâm	Bùi Thái Hà	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
4	Bùi Thế Thời	05	4	2000	12/12				Bùi Thế Thuận	Vũ Thị Lụa	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
5	Bùi Quang Toàn	06	1	2000	12/12				Bùi Quang Duy	Trần Thị Dương	3 Đông Hồ	Bộ đội 2019
6	Vũ Đình Đức	05	7	2000	12/12				Vũ Đình Dân	Nguyễn Thị Hiền	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
7	Bùi Ngọc Hiếu	13	8	2000	12/12				Bùi Quang Uy	Bùi Thị Xoa	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
8	Vũ An Ninh	05	9	2000	9/12				Vũ Đình Dân	Nguyễn Thị Hiền	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
9	Nguyễn Văn Hùng	13	1	2000	9/12				Nguyễn Văn Khanh	Đỗ Thị Chiến	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
10	Bùi Quang Hoàng	27	6	2001	12/12				Bùi Quang Xuân		3 Đông Hồ	Bộ đội
11	Bùi Quang Triệu	20	2	2001	12/12				Bùi Quang Biên	Nguyễn Thị Doan	3 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
12	Bùi Quang Hân	25	11	2002	12/12				Bùi Quang Tuấn	Nguyễn Thị Huyền	3 Đông Hồ	Bộ đội 2021
13	Bùi Hữu Đoàn	15	11	2003	12/12				Bùi Hữu Nguyên	Lê Thị Tâm	3 Đông Hồ	NN 2022
14	Bùi Minh Hải	19	10	2003	9/12				Bùi Minh Hồng	Bùi Thị Thuý	3 Đông Hồ	NN 2024
15	Vũ Hoàng Việt	12	9	2003	12/12				Vũ Thành Bắc	Bùi Thị Thuý	3 Đông Hồ	Công an
16	Bùi Anh Đức	26	10	2003	12/12				Bùi Quang Thường	Ngô Thị Hiền	3 Đông Hồ	NN 2022
17	Bùi Thọ Mạnh	24	10	2005	9/12				Bùi Thọ Dũng	Nguyễn Thị Thúy	3 Đông Hồ	NN 2024

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Nguyễn Tiến Duẩn	28	8	1999	9/12				Nguyễn Tiến Doanh	Phạm Thị Phóng	2 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
2	Vũ Đình An	22	11	1999	11/12				Vũ Tiến Định	Bùi Tuyết Lân	2 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
3	Trần Văn Tuấn	04	8	1999	9/12				Trần Văn Tấn	Vũ Thị Là	2 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
4	Nguyễn Văn Thiện	21	3	2000	9/12				Nguyễn Văn Thịnh	Hà Thị Vân	2 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
5	Bùi Khắc Trường	29	10	2000	12/12				Bùi Khắc Hà	Bùi Thị Hoàn	2 Đông Hồ	CA2019
6	Nguyễn Thanh Tùng	08	8	2000	12/12				Nguyễn Trọng Hoàn	Nguyễn Thị Tuyết	2 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
7	Bùi Trọng Đại	03	7	2000	12/12				Bùi Đức Cánh	Mai Thị Hương	2 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
8	Nguyễn Trọng Hữu	30	10	2000	9/12				Nguyễn Xuân Thương	Vũ Thị Bé	2 Đông Hồ	Bộ đội 2019
9	Hà Văn Tú	15	2	2002	9/12				Hà Văn Cường	Trần Thị Mỹ	2 Đông Hồ	Bộ đội 2021
10	Bùi Minh Đức	05	1	2003	9/12				Bùi Khắc Nội	Phạm Thị Hà	2 Đông Hồ	Bộ đội 2022
11	Vũ Trọng Đại	11	4	2003	9/12				Vũ Duy Thoại	Đặng Thị Hệ	2 Đông Hồ	NN 2024
12	Bùi Công Hào	29	10	2004	9/12				Bùi Công Dung	Đoàn Thị Hiền	2 Đông Hồ	NN 2023
13	Bùi Đức Tiến	06	5	2005	9/12				Bùi Đức Ba	Vũ Thị Tơ	2 Đông Hồ	NN 2023
14	Đồng Thành Đạt	14	11	2006	12/12				Đồng Văn Dung	Nguyễn Thị Ái	2 Đông Hồ	CANV 2025

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Vũ Hải Đức	18	7	1999	9/12				Vũ Hải Đường	Vũ Thị Lan	1 Đông Hồ	Bộ đội 2018
2	Bùi Thọ Kiên	30	11	1999	12/12				Bùi Thanh Thủy	Hà Thị Chi	1 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
3	Vũ Trung Hiếu	24	7	1999	12/12				Vũ Văn Dương	Vũ Thị Liên	1 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
4	Nguyễn Trần Minh		2	2000	12/12					Trần Mỹ Hạnh	1 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
5	Nguyễn Văn Thắng	09	4	2000	12/12	ĐH			Nguyễn Văn Toàn	Khúc Thị Tươi	1 Đông Hồ	SQQĐ
6	Bùi Mạnh Thành	14	7	2000	9/12				Bùi Mạnh Công	Nguyễn Thị Lan	1 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
7	Nguyễn Hoàng Nhật	09	10	2000	12/12				Nguyễn Văn Thương	Vũ Thị Hà	1 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
8	Vũ Hải Phúc	16	2	2001	12/12				Vũ Hải Đường	Vũ Thị Lan	1 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
9	Đàm Xuân Hoàng	6	9	2001	9/12				Đàm Xuân Giáo	Bùi Thị Lý	1 Đông Hồ	Không học CĐ, ĐH
10	Bùi Quang Minh	24	8	2002	12/12				Bùi Quang Rinh	Vũ Thị Liễu	1 Đông Hồ	Bộ đội 2021
11	Bùi Anh Quân	15	9	2002	12/12				Bùi Văn Hải	Phạm Thùy Dương	1 Đông Hồ	Bộ đội 2021
12	Bùi Hoàng Duy	07	7	2003	9/12				Bùi Minh Hưng		1 Đông Hồ	Bộ đội 2022
13	Bùi Duy Khiêm	08	10	2004	12/12				Bùi Duy Quát	Trần Thị Lan	1 Đông Hồ	NVCA 2023
14	Nguyễn Văn Hùng	26	9	2005	12/12				Nguyễn Văn Nghiệp	Nguyễn Thị Dịu	1 Đông Hồ	NN 2025
15	Vũ Hoàng Hải	29	4	2006	9/12				Vũ Đức Túy	Vũ Thị Vy	1 Đông Hồ	Bộ đội 2025

UBND XÃ NAM THUY ANH
HỘI ĐỒNG NGHĨA VỤ QUÂN SỰ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Nguyễn Văn Độ	08	5	1999	12/12				Nguyễn Văn Huế	Vũ Thị Thủy	4 Phong Lầm	NN2018
2	Trần Ngọc Thắng	01	8	1999	9/12				Trần Ngọc Thuyền	Hà Thị Nôn	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
3	Phạm Văn Thuận	04	12	1999	12/12	ĐH			Phạm Văn Luân	Bùi Thị Thơm	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
4	Phạm Thanh Tuấn	26	11	1999	9/12				Phạm Thế Phóng	Đỗ Thị Thêm	4 Phong Lầm	Bộ đội 2020
5	Phạm Văn Triệu	20	11	1999	12/12				Phạm Văn Phước	Phạm Thị Thoa	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
6	Phạm Anh Đức	16	8	2000	12/12				Phạm Văn Đạt	Nguyễn Thị Huệ	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
7	Nguyễn Văn Đình	03	11	2000	12/12				Nguyễn Văn Huế	Vũ Thị Bích Thủy	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
8	Bùi Đức Công	24	12	2000	12/12				Bùi Đức Tiến	Vũ Thị Dung	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
9	Trần Quang Thúy	31	5	2000	12/12				Trần Văn Tiến	Phạm Thị Hương	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
10	Phạm Công Hiếu	26	7	2000	12/12				Phạm Xuân Thắng	Nguyễn Thị Tuyết	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
11	Phạm Quốc Huy	26	8	2000	9/12				Phạm Văn Hoài	Hà Thị Hiên	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
12	Bùi Mạnh Hưng	15	9	2000	12/12				Bùi Văn Khương	Vũ Thị Gấm	4 Phong Lầm	Bộ đội 2020
13	Bùi Đức Nguyên	31	7	2001	12/12				Bùi Văn Thảo	Vũ Thị Phụng	4 Phong Lầm	Sĩ quan Quân đội
14	Phạm Thế Mạnh	16	5	2001	12/12				Phạm Văn Tường	Vũ Thị Liên	4 Phong Lầm	Làm cơ yếu QĐ
15	Trần Mạnh Hùng	30	8	2001	12/12				Trần Ngọc Lới	Vũ Thị Huệ	4 Phong Lầm	Sĩ quan Quân đội
16	Phạm Văn Kim	21	10	2001	9/12				Phạm Văn Cường	Vũ Thị Dung	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
17	Bùi Bá Thành	20	2	2001	12/12				Bùi Văn Toan	Phạm Thị Diệu	4 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
18	Phạm Ngọc Hoàn	19	5	2002	12/12				Phạm Văn Việt	Vũ Thị May	4 Phong Lầm	ĐH Lục quân 1
19	Phạm Thế Hoan	24	7	2002	12/12				Phạm Văn Hưng	Nguyễn Thị Nhung	4 Phong Lầm	Bộ đội 2021
20	Phạm Công Huy	03	4	2002	12/12				Phạm Xuân Thắng	Nguyễn Thị Tuyết	4 Phong Lầm	CANV 2021
21	Trần Ngọc Tăng	23	10	2005	12/12				Trần Ngọc Tiêm	Phạm Thị Lý	4 Phong Lầm	NN 2024
22	Phạm Anh Tuấn	21	4	2005	12/12				Phạm Văn Hải	Vũ Thị Duyên	4 Phong Lầm	CANV 2024
23	Nguyễn Văn Thường	14	3	2005	12/12				Nguyễn Văn Mẫn	Nguyễn Thị Khen	4 Phong Lầm	NN 2025
24	Nguyễn Đức Hải	26	12	2006	12/12				Nguyễn Văn Duẩn	Nguyễn Thị Quyên	4 Phong Lầm	Bộ đội 2025
25	Đặng Quang Dũng	12	6	2006	12/12				Đặng Văn Nhuận	Nguyễn Thị Tươi	4 Phong Lầm	Bộ đội 2025

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	Năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Vũ Văn Quyết	04	5	1999	12/12				Vũ Văn Quý	Nguyễn Thị Nhuận	3 Phong Lầm	Bộ đội
2	Phạm Thành Công	19	9	1999	12/12				Phạm Văn Tiến	Vũ Thị Dung	3 Phong Lầm	Bộ đội 2019
3	Phạm Văn Chiến	07	9	1999	12/12				Phạm Văn Thanh	Lại Thị Thúy	3 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
4	Trần Văn Doanh	29	11	1999	9/12				TRẦN VĂN DŨNG	Phạm Thị Quyên	3 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
5	Vũ Ngọc Tú	28	10	1999	9/12				Vũ Duy Tuấn	Trần Thị Thắm	3 Phong Lầm	Bộ đội 2018
6	Đoàn Ngọc Trung(Hiếu)	25	10	1999	9/12				Đoàn Ngọc Điệp	Vũ Thị Gấm	3 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
7	Bùi Văn Phong	25	1	2001	9/12				Bùi Văn Diện	Nguyễn Thị Loan	3 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
8	Vũ Đức Đại	19	1	2001	12/12				Vũ Văn Nam	Trần Thị Mến	3 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
9	Phạm Trung Quân	7	11	2001	9/12				Phạm Văn Trung	Phạm Thị Hóa	3 Phong Lầm	Bộ đội
10	Trần Văn Đức	03	3	2001	12/12				Trần Văn Toan	Vũ Thị Lý	3 Phong Lầm	Bộ đội
11	Vũ Duy Mạnh	08	1	2001	12/12				Vũ Văn Thìn	Trần Thị Huân	3 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
12	Nguyễn Văn Tới	02	9	2002	12/12				Nguyễn Văn Tuấn	Bùi Thị Luyện	3 Phong Lầm	Loại ngũ 2021
13	Đoàn Ngọc Hà	30	7	2002	12/12				Đoàn Văn Nhi	Vũ Thị Hương	3 Phong Lầm	Bộ đội 2022
14	Vũ Duy Linh	01	10	2003	12/12				Vũ Duy Long	Vũ Thị Hạnh	3 Phong Lầm	Bộ đội 2022
15	Đặng Văn Quân	20	1	2003	12/12				Đặng Văn Hải	Đỗ Thị Lan	3 Phong Lầm	Bộ đội 2022
16	Phạm Công Thiện	25	3	2003	12/12				Phạm Minh Hoài	Bùi Thị Sen	3 Phong Lầm	SQQĐ
17	Nguyễn Ngọc Thắng	28	2	2003	9/12				Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Thị Hải	3 Phong Lầm	Bộ đội 2022
18	Đặng Văn Doanh	05	1	2004	9/12				Đặng Văn Tường	Vũ Thị Nga	3 Phong Lầm	NN 2023
19	Vũ Minh Tuấn	26	6	2004	9/12				Vũ Minh Soan	Nguyễn Thị Tắm	3 Phong Lầm	NN 2022
20	Phạm Trung Nguyên	05	3	2005	12/12				Phạm Văn Trung	Phạm Thị Hóa	3 Phong Lầm	NN 2024
21	Vũ Đức Cường	17	10	2005	12/12				Vũ Đức Tường	Phạm Thị Hà	3 Phong Lầm	NN 2024
22	Vũ Văn Cường	08	5	2006	9/12				Vũ Văn Tuyền	Vũ Thị Mai	3 Phong Lầm	Bộ đội 2025
23	Bùi Văn Tuấn	19	5	2006	9/12				Bùi Văn Thanh	Phạm Thị Lý	3 Phong Lầm	Bộ đội 2025

UBND XÃ NAM THUY ANH
HỘI ĐỒNG NGHĨA VỤ QUÂN SỰ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	Năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Nguyễn Văn Hiến	06	8	1999	12/12				Nguyễn Văn Dự	Vũ Thị Sen	2 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
2	Vũ Thanh Hải	19	12	1999	12/12	ĐH			Vũ Văn Châm	Nguyễn Thị Tươi	2 Phong Lầm	SQKK
3	Vũ Duy Thái	08	9	2000	12/12				Vũ Duy Khiết	Vũ Thị Hà	2 Phong Lầm	Bộ đội 2019
4	Phạm Hồng Sơn	31	8	2000	9/12				Phạm Văn Thủy	Bùi Thị Nụ	2 Phong Lầm	Bộ đội 2019
5	Phạm Văn Huy	02	10	2000	12/12				Phạm Văn Thứ	Phạm Thị Mai	2 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
6	Phạm Văn Bắc	08	12	2000	12/12				Phạm Văn Nam	Phạm Thị Lý	2 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
7	Đặng Ngọc Hiếu	28	6	2000	9/12				Đặng Thanh Hương	Vũ Thị Phương	2 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
8	Vũ Hồng Sơn	21	9	2000	12/12				Vũ Xuân Hải	Trịnh Thị Xuân	2 Phong Lầm	Bộ đội 2019
9	Bùi Duy Hoàng	25	8	2000	9/12				Bùi Văn Thảo	Phạm Thị Thúy	2 Phong Lầm	Bộ đội 2019
10	Vũ Xuân Huỳnh	11	11	2001	9/12				Vũ Văn Ngọc	Phạm Thị Ninh	2 Phong Lầm	Bộ đội
11	Phạm Công Lại	14	2	2001	9/12				Phạm Văn Nhân	Phạm Thị Tuyền	2 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
12	Nguyễn Thành Công	26	11	2001	12/12				Nguyễn Văn Nhanh	Vũ Thị Luyện	2 Phong Lầm	Công an
13	Phạm Văn Hoàn	26	1	2001	12/12				Phạm Văn Thơ	Phạm Thị Mây	2 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
14	Nguyễn Tiến Thành	22	12	2003	12/12				Nguyễn Văn Luân	Nguyễn Thị Sen	2 Phong Lầm	SQQĐ
15	Phạm Tiến Thành	01	8	2003	12/12	CĐ			Phạm Tiến Cường	Trần Thị Thảo	2 Phong Lầm	SQ Pháo Binh 2021
16	Vũ Văn Kiên	13	3	2004	12/12				Vũ Văn Dinh	Trần Thị Thay	2 Phong Lầm	SQQĐ
17	Phạm Ngọc Huy	27	12	2004	9/12				Phạm Văn Hùng	Phạm Thị Dịu	2 Phong Lầm	NN 2023
18	Phạm Công Quyết	09	8	2004	12/12				Phạm Văn Ngợi	Vũ Thị Hồng Xuyên	2 Phong Lầm	CANV 2023
19	Trần Kiên Quyết	07	5	2006	9/12				Trần Văn Chiến	Hoàng Thị Nữ	2 Phong Lầm	Bộ đội 2025

ỦBND XÃ NAM THUY ANH
HỘI ĐỒNG NGHĨA VỤ QUÂN SỰ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH

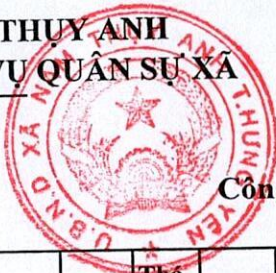


TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Nguyễn Thành Long	08	7	1999	12/12				Nguyễn Văn Lê	Phạm Thị Thoa	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
2	Vũ Thành Chung	31	12	1999	9/12				Vũ Văn Biễn	Phạm Thị Mưa	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
3	Trần Anh Tuấn	28	11	1999	12/12				Trần Văn Hoán	Hà Ngọc Lan	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
4	Phạm Văn Nguyên	17	10	1999	12/12				Phạm Văn Triu	Vũ Thị Ngân	1 Phong Lầm	Bộ đội 2019
5	Nguyễn Văn Quý	30	1	2000	9/12				Nguyễn Văn Mẫu	Phạm Thị Chinh	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
6	Vũ Quý Bảo	07	6	2000	12/12					Vũ Thị Sánh	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
7	Viũ Ngọc Long	16	11	2000	12/12				Vũ Duy Huân	Nguyễn Thị Toán	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
8	Nguyễn Văn Hùng	19	8	2000	9/12				Nguyễn Văn Hải	Phạm Thị Đỏ	1 Phong Lầm	Bộ đội 2018
9	Nguyễn Văn Toàn	10	1	2000	9/12					Nguyễn Thị Tuất	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
10	Nguyễn Xuân Tăng	01	11	2000	9/12				Nguyễn Xuân Tới	Bùi Thị Hiên	1 Phong Lầm	NN2019
11	Nguyễn Văn Long	21	12	2000	9/12				Nguyễn Văn Dự	Phạm Thị Hạnh	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
12	Vũ Văn Thắng	10	11	2000	9/12				Vũ Văn Sáu	Vũ Thị Nhuận	1 Phong Lầm	NN2019
13	Nguyễn Văn Triệu	26	2	2001	12/12				Nguyễn Văn Hanh	Đàm Thị Nguyệt	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
14	Phạm Đức Quân	11	10	2001	9/12				Phạm Văn Luân	Phạm Thị Thái	1 Phong Lầm	Bộ đội
15	Vũ Văn Đức	01	11	2001	9/12				Vũ Văn Đại	Phạm Thị Lưu	1 Phong Lầm	Bộ đội
16	Vũ Duy Đạt	21	1	2001	12/12				Vũ Đình Thìn	Vũ Thị Xuyên	1 Phong Lầm	Không học CĐ, ĐH
17	Vũ Duy Long	11	6	2001	9/12				Vũ Văn Thiêm	Bùi Thị Thành	1 Phong Lầm	Bộ đội
18	Vũ Văn Mạnh	30	3	2002	9/12				Vũ Văn Quyền	Trần Thị Thuần	1 Phong Lầm	Bộ đội 2021
19	Nguyễn Tiến Đạt	12	11	2002	12/12				Nguyễn Văn Luyện	Phạm Thị Phiên	1 Phong Lầm	Bộ đội 2021
20	Vũ Duy Đức	05	8	2003	9/12				Vũ Xuân Du	Nguyễn Thị Ngoan	1 Phong Lầm	NN 2022
21	Phạm Khánh Toàn	06	9	2004	9/12				Phạm Bá Diễn	Nguyễn Thị Soi	1 Phong Lầm	NN 2023
22	Vũ Duy Toàn	24	10	2006	12/12				Vũ Văn Lân	Nguyễn Thị Thoi	1 Phong Lầm	Bộ đội 2025
23	Vũ Thành Phong	18	1	2007	9/12				Vũ Đình Hà	Lưu Thị Thảo	1 Phong Lầm	Bộ đội

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Nguyễn Anh Tuấn	26	8	1999	12/12				Nguyễn Văn Sáng	Phạm Thị Mến	2 Đồng Hòa	Bộ đội 2019
2	Đặng Xuân Hinh	03	9	1999	12/12				Đặng Văn Tụy	Đặng Thị Tứ	2 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
3	Trần Đình Thái	23	5	2000	12/12				Trần Văn Đức	Đặng Thị Diên	2 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
4	Phạm Đức Long	01	11	2000	12/12				Phạm Ngọc Tụ	Nguyễn Thị Hường	2 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
5	Đàm Quang Huy	05	1	2001	12/12					Đàm Thị Vân	2 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
6	Đặng Văn Sơn	30	4	2001	12/12				Đặng Văn Du	Vũ Thị Hậu	2 Đồng Hòa	Bộ đội
7	Phạm Thanh Hải	13	2	2001	12/12				Phạm Văn Tiễn	Lê Thị Thủy	2 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
8	Phạm Xuân Huy	24	5	2001	12/12				Phạm Văn Tuấn	Ng Thị Như Trang	2 Đồng Hòa	không học CĐ, ĐH
9	Đặng Ngọc Quang	23	1	2001	12/12				Đặng Văn Học	Nguyễn Thị Tuyết	2 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
10	Đàm Đức Mạnh	08	3	2002	12/12				Đàm Văn Luyện	Phạm Thị Hiện	2 Đồng Hòa	Bộ đội 2021
11	Phạm Minh Hiếu	30	8	2003	12/12				Phạm Văn Dũng	Đặng Thị Tuyết	2 Đồng Hòa	Bộ đội 2022
12	Trần Đình Văn	08	5	2003	12/12				Trần Văn Dư	Khúc Thị Hồng	2 Đồng Hòa	Bộ đội 2023
13	Phạm Đức Duy	25	9	2004	12/12				Phạm Văn Dư	Trần Thị Mưa	2 Đồng Hòa	NN 2023
14	Đặng Quang Huy	10	9	2005	12/12				Đặng Việt Hà	Trần Thị Thuý	2 Đồng Hòa	NN 2024
15	Phạm Văn Khương	22	7	2005	12/12				Phạm Văn Súc	Nguyễn Thị Hay	2 Đồng Hòa	NN 2025
16	Mai Nhân Nghĩa	09	6	2005	12/12				Mai Nhân Chính	Vì Thị Thảo	2 Đồng Hòa	NN 2025
17	Đặng Việt Anh	23	7	2005	12/12				Đặng Tiến Dũng	Vũ Thị Ninh	2 Đồng Hòa	Loại ngũ
18	Nguyễn Công Minh	09	3	2006	12/12				Nguyễn Văn Sớm	Nguyễn Thị Ngân	2 Đồng Hòa	Bộ đội 2025

DANH SÁCH

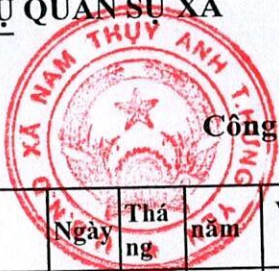
Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH



TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Phạm Ngọc Bách	27	7	1999	12/12				Phạm Văn Bộ	Phạm Thị Mai	1 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
2	Đặng Văn Ninh	19	9	2000	12/12	ĐH			Đặng Văn Hương	Đặng Thị Lan	1 Đồng Hòa	Công an
3	Trần Phạm Duy	21	8	2000	9/12				Trần Phạm Bắc	Đặng Thị Mai	1 Đồng Hòa	Không học CĐ,ĐH
4	Trần Duy Lợi	05	11	2001	9/12				Trần Văn Bảo	Nguyễn Thị Trâm	1 Đồng Hòa	Bộ đội
5	Phạm Văn Doanh	10	9	2001	9/12				Phạm Văn Toanh	Nguyễn Thị Tất	1 Đồng Hòa	Bộ đội
6	Đặng Tiến Hải	8	3	2002	12/12				Đặng Tiến Dũng	Trần Thị Hiếu	1 Đồng Hòa	HV hậu cần 2020
7	Trần Đình Tiến	06	12	2002	12/12				Trần Đình Bảo	Lê Thị Thắm	1 Đồng Hòa	SQ Lục quân 1 2020
8	Trần Đình Hoàng Việt	30	12	2002	12/12				Trần Đình Tuấn	Vũ Thị Lý	1 Đồng Hòa	loại ngũ
9	Trần Đức Huỳnh	06	1	2003	12/12				Trần Minh Hoan	Đặng Thị Thơ	1 Đồng Hòa	Bộ đội 2022
10	Trần Phạm Phiên	13	12	2003	12/12				Trần Văn Diên	Phạm Thị Nhân	1 Đồng Hòa	SQQĐ
11	Phạm Đức Anh	08	5	2003	12/12	HV			Phạm Ngọc Đát	Nguyễn Thị Gấm	1 Đồng Hòa	Quân đội 2021
12	Lương Thanh Bình	07	5	2003	12/12				Lương Văn Sĩ	Đặng Thị Vy	1 Đồng Hòa	Bộ đội 2023
13	Đặng Ngọc Minh	24	8	2004	12/12				Đặng Văn Biền	Ngô Thị Gân	1 Đồng Hòa	NN2023
14	Trần Tiến Anh	28	1	2005	12/12				Trần Đình Trường	Phạm Thị Du	1 Đồng Hòa	SQQĐ
15	Trần Văn Đức	28	11	2006	9/12				Trần Văn Dương	Đoàn Thị Nhiên	1 Đồng Hòa	Bộ đội 2025
16	Đặng Thành Long	24	11	2006	12/12				Đặng Văn Trọng	Phạm Thị Liên	1 Đồng Hòa	Bộ đội 2025
17	Đặng Quang Huy	17	7	2006	12/12				Đặng Quốc Hương	Nguyễn Thị Châm	1 Đồng Hòa	Bộ đội 2025
18	Đặng Phú Hưng	27	8	2006	12/12				Đặng Văn Hạ	Nguyễn Thị Nhung	1 Đồng Hòa	CANV 2025
19	Trần Minh Hiếu	19	4	2006	12/12				Trần Thành Trung	Phạm Thị Loan	1 Đồng Hòa	Công an
20	Phạm Tiến Đức	01	10	2007	12/12				Phạm Văn Thường	Hà Thị Quỳnh	1 Đồng Hòa	Sĩ quan Quân đội

Mẫu số 2



DANH SÁCH
Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CĐ, ĐH

TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú
												Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt, số điện thoại
1	Đặng Thanh Tuấn	16	9	1999	12/12				Đặng Văn Lân	Trần Thị Lý	3 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
2	Đặng Văn Long	07	4	1999	12/12				Đặng Văn Thắng	Đặng Thị Thủy	3 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
3	Phạm Tiến Đạt	12	8	1999	12/12				Phạm Văn Thường	Phạm Thị Mai	3 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
4	Phạm Đức Hiệu	02	7	2000	12/12				Phạm Văn Lanh	Phạm Thị Duyên	3 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
5	Phạm Trọng Bằng	04	11	2000	12/12				Phạm Văn Thường	Đặng Thị Dung	3 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
6	Phạm Xuân Bách	25	10	2000	12/12				Phạm Văn Tiêm	Phạm Thị Huệ	3 Đồng Hòa	Bộ đội 2019
7	Đặng Quốc Huy	19	2	2001	12/12				Đặng Văn Tăng	Đàm Thị Hiền	3 Đồng Hòa	Không học CĐ, ĐH
8	Hà Trung Kiên	01	12	2004	12/12					Phạm Thị Duyên	3 Đồng Hòa	NN 2023
9	Đặng Nguyễn Thanh Tùng	08	1	2004	12/12				Đặng Thanh Tú	Nguyễn Thị Vân	3 Đồng Hòa	SQQĐ
10	Trần Tiến Trường	09	3	2005	12/12				Trần Phạm Bộ	Đàm Thị Thái	3 Đồng Hòa	NN 2024
11	Đặng Văn Hùng	18	4	2005	12/12				Đặng Trung Kiên	Đàm Thị Thoan	3 Đồng Hòa	NN 2024

UBND XÃ NAM THUY ANH
HỘI ĐỒNG NGHĨA VỤ QUÂN SỰ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Mẫu số 2

Công dân đã tham gia Quân đội, Công an, 26-27 tuổi không học CD, ĐH

TT	Họ và tên	Ngày	Tháng	Năm	Văn hóa	C môn	Dân tộc	Con CB, ĐV	Họ tên bố	Họ tên mẹ	Thôn	Ghi chú Hiện đang làm gì, ở đâu, có mặt hay vắng mặt số điện thoại
1	Nguyễn Duy Hường	23	6	1999	12/12	ĐH			Nguyễn Duy Tuệ	Nguyễn Thị Phương	Vô Hối Đông	ĐHQS
2	Nguyễn Quang Định	17	10	1999	12/12	ĐH			Nguyễn Quang Ngụộc	Đặng Thị Trâm	Vô Hối Đông	ĐHQS
3	Nguyễn Văn Sơn	19	6	1999	12/12				Nguyễn Văn Trường	Đặng Thị Dinh	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
4	Nguyễn Đình Hiệp	27	5	1999	12/12				Nguyễn Đình Riệm	Nguyễn Thị Dịu	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH, vắng cả hộ
5	Nguyễn Văn Việt Anh	04	5	1999	12/12	ĐH			Nguyễn Văn Thuấn	Trần Thị Luyện	Vô Hối Đông	ĐHAN
6	Nguyễn Thành Đạt	20	6	1999	6/12				Nguyễn Văn Lộc	Nguyễn Thị Dóc	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
7	Nguyễn Đình Hiệp	04	5	1999	12/12				Nguyễn Đình Thoát	Nguyễn Thị Hiền	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
8	Nguyễn Duy Thương	23	8	2000	9/12				Nguyễn Duy Thù(chết)	Nguyễn Thị Râm	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
9	Nguyễn Quang Linh	19	10	2000	12/12				Nguyễn Quang Ngoạn	Phạm Thị Thúy	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
10	Đặng Văn Công	23	12	2000	9/12				Đặng Văn Thiêm	Phan Thị Đang	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
11	Nguyễn Văn Duân	02	12	2000	12/12				Nguyễn Văn Núng	Nguyễn Thị Dinh	Vô Hối Đông	NN2021
12	Nguyễn Văn Thịnh	15	2	2000	9/12				Nguyễn Văn Nhập	Nguyễn Thị Thân	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
13	Nguyễn Đình Vĩ	24	10	2000	12/12				Nguyễn Đình Diên	Nguyễn Thị Là	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
14	Nguyễn Tiến Hiên	24	11	2000	12/12				Nguyễn Tiến Hưng	Nguyễn Thị Nhuận	Vô Hối Đông	CANV
15	Nguyễn Hữu Huy	28	12	2000	12/12	ĐH			Nguyễn Hữu Minh	Đỗ Thị Bích	Vô Hối Đông	ĐHAN
16	Nguyễn Duy Định	10	10	2000	12/12				Nguyễn Duy Von	Nguyễn Thị Thúy	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
17	Phan Văn Khải	11	5	2000	12/12				Phan Văn Bi	Bùi Thị Tám	Vô Hối Đông	NN2019
18	Nguyễn Duy Hoàng	28	9	2000	12/12				Nguyễn Duy Huy	Nguyễn Thị Luyện	Vô Hối Đông	NN2020
19	Nguyễn Ngọc Thế	08	3	2000	12/12				Nguyễn Ngọc Hiến	Nguyễn Thị Phíp	Vô Hối Đông	Không học CD, ĐH
20	Nguyễn Văn Tâm	04	12	2001	12/12				Nguyễn Văn Xoái	Bùi Thị Lơ	Vô Hối Đông	Bộ đội 2020
21	Nguyễn Tiến Hinh	26	1	2001	12/12	CD			Nguyễn Tiến Cận	Nguyễn Thị Toan	Vô Hối Đông	bộ đội 2025
22	Nguyễn Công Hiệp	09	9	2001	9/12				Nguyễn Công Độ	Nguyễn Thị Ren	Vô Hối Đông	Bộ đội 2022
23	Đặng Văn Nam	07	8	2002	9/12				Đặng Văn Ca	Nguyễn Thị Thúy	Vô Hối Đông	Bộ đội 2020
24	Đặng Văn Tám	27	11	2002	9/12					Đặng Thị Bích	Vô Hối Đông	Bộ đội 2021
25	Nguyễn Đình Quân	1	9	2003	9/12				Nguyễn Đình Uẩn	Nguyễn Thị Doan	Vô Hối Đông	NN2022
26	Nguyễn Hữu Quân	15	5	2004	12/12				Nguyễn Hữu Vương	Nguyễn Thị Ren	Vô Hối Đông	CANV
27	Nguyễn Tuấn Anh	19	6	2004	12/12	HV			Nguyễn Văn Chuyên	Vũ Thị Bích	Vô Hối Đông	HVHQ
28	Nguyễn Văn Thành	25	12	2004	12/12				Nguyễn Văn Thiêm	Nguyễn Thị Chung	Vô Hối Đông	NN2023